

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 894 /UBND-NV
Về việc rà soát và giải quyết dứt điểm
khen thưởng thành tích kháng chiến

Nga Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn

Thực hiện công văn số 377/BTĐKT, ngày 14/8/2018 của Ban thi đua, khen thưởng tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết dứt điểm khen thưởng thành tích kháng chiến;

UBND huyện Nga Sơn đề nghị UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, lập hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến tồn đọng tại đơn vị, gồm các loại Huân chương Độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sỹ; Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Huân, huy chương kháng chiến, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo QĐ số 98 của TTg; (có biểu mẫu báo cáo kèm theo).

Sau đó UBND các xã, thị trấn lập hồ sơ xét duyệt phải đảm bảo đầy đủ thông tin chính xác, có cơ sở pháp lý và trình UBND các xã, thị trấn xét duyệt theo đúng quy định của Điều lệ, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh (gửi kèm theo công văn số 1275/BTĐKT-Vụ III, ngày 07/6/2018 của Ban thi đua, khen thưởng Trung ương);

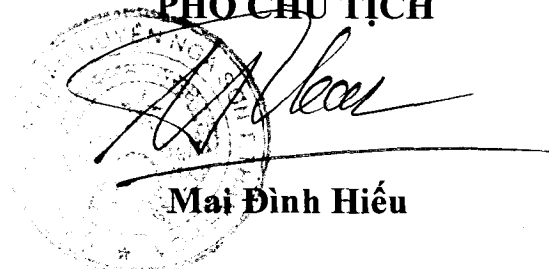
UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát các đối tượng khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đối tượng tồn đọng tại đơn vị mình;

Nhận được công văn này, UBND huyện Nga Sơn đề nghị UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện và báo cáo số liệu theo biểu mẫu về UBND huyện qua (phòng Nội vụ) trước ngày 10/9/2018 để tổng hợp báo cáo tỉnh đúng thời gian qui định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Đình Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO RÀ SOÁT KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN

TT	Hình thức khen thưởng	Số hồ sơ đã có quyết định	Số hồ sơ trình cấp huyện, tỉnh nhưng chưa có quyết định	Hồ sơ còn tồn đọng tại xã, thị trấn	Lý do tồn đọng, vướng mắc	Đề xuất phương giải quyết	Ghi chú
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng						
2	Huân chương độc lập						
3	Huân, huy chương kháng chiến						
4	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo QĐ số 98/QĐ-TTg						

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c)

- Phòng Nội vụ (B/c)

CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ NỘI VỤ
BAN THƯ ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2018

Số: 1275 /BTĐKT-Vụ III
V/v thẩm định hồ sơ khen thưởng
thành tích tham gia kháng chiến

BAN T.Đ.K.T TỈNH THÀNH H.Đ.Đ.
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1468
Ngày: 13/6/2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Việc khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ được Đảng và Nhà nước triển khai từ năm 1961 đến nay cơ bản đã hoàn thành. Qua báo cáo của các địa phương, đến nay vẫn còn tồn đọng hàng nghìn trường hợp, chủ yếu là ở các tỉnh, thành phố phía Nam. Do việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Pháp thực hiện đến nay đã gần 60 năm; khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thực hiện từ năm 1981 đến nay cũng đã gần 40 năm là khoảng thời gian rất dài nên nhiều trường hợp không còn lưu giữ được đủ tư liệu để lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Thực tế đã có không ít trường hợp khai báo sai sự thật hoặc xác nhận không đúng thành tích gây khó khăn cho việc xét duyệt hồ sơ trình khen thưởng; đã có trường hợp khai báo sai thành tích để được khen thưởng sau đó bị tố giác dẫn đến phải thu hồi quyết định khen thưởng.

Để giải quyết dứt điểm việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến đảm bảo tính chính xác, khách quan, có đủ căn cứ pháp lý, khen thưởng đúng người, đúng thành tích; việc thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ phải theo các quy định của Điều lệ khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Cụ thể như sau:

- Điểm b, Khoản 2 Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành việc giải quyết tồn đọng công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến quy định: "Về khen thưởng lực lượng du kích, dân công, nhân viên ban, ngành trong kháng chiến chống Pháp; lực lượng dân quân trực chiến và nhân viên các ban, ngành, đội trưởng đội sản xuất, đội ngành nghề trong kháng chiến chống Mỹ về cơ bản đã khen trong những năm triển khai đại trà, nay không đặt vấn đề xem xét lại các trường hợp này để khen".

- Khi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến cần lưu ý đến mức độ thành tích; nguyên tắc khen thưởng thành tích kháng chiến là phải tham gia kháng chiến một cách tích cực và liên tục, thành tích phải xứng đáng, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ. Những trường hợp có tham gia kháng chiến nhưng thành tích chưa đủ theo quy định của Điều lệ cũng không

được xét khen thưởng. Ví dụ một người tham gia kháng chiến là cán bộ, công nhân viên chức nhà nước hoặc tham gia quân đội, trực tiếp cầm súng chiến đấu thì thâm niên xét thưởng phải có từ 05 năm đến dưới 07 năm (đã quy đổi) thì mới đủ điều kiện xét, tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; nếu thâm niên xét thưởng không đủ 05 năm cũng không được xét thưởng; tiêu chuẩn tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì chỉ chậm trước nếu thời gian xét thưởng thiếu 01 tháng.

- Bản thân người đề nghị khen thưởng phải có đơn tự khai báo lý do tại sao đến nay mới đề nghị khen thưởng (quy định tại Điểm a, Khoản 5 Hướng dẫn số 40 - TĐKT ngày 24/01/1996 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước "Hướng dẫn công tác khen thưởng 3 thời kỳ: Trước cách mạng tháng 8/1945, Tổng kết kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ").

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có ý kiến xét duyệt về mức hạng và hình thưởng khen thưởng vào Bản khai thành tích của cá nhân trong hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

I. Đối với việc khen thưởng thành tích trước ngày Tổng khởi nghĩa

1. Về đối tượng:

- Theo quy định tại Thông tư số 83/TTg ngày 22/8/1962 của Phủ Thủ tướng: "Đối tượng khen thưởng là những thôn (làng cũ), xóm, những gia đình và những cá nhân có công giúp đỡ cách mạng kể từ ngày có phong trào do Đảng Cộng sản Đông dương lãnh đạo (3/2/1930) đến ngày tổng khởi nghĩa (19/8/1945), có thể tính ngược về trước năm 1930 một vài năm đối với những người có công giúp đỡ các tổ chức tiền thân của Đảng. Đối tượng khen thưởng chủ yếu là gia đình".

- Cần lưu ý người có công giúp đỡ cách mạng không phải là người hoạt động cách mạng. Điểm a, Khoản 2, Mục I Hướng dẫn số 113/VHC ngày 20/5/1982 của Viện Huân chương quy định: "...Khi xét khen thưởng không nên lẫn lộn thành tích hoạt động cách mạng của cán bộ, hội viên các đoàn thể với thành tích giúp đỡ cách mạng của nhân dân...Những việc được tổ chức phân công như: tuyên truyền phát triển cơ sở, vận động quyên góp giúp đỡ cách mạng, dán truyền đơn biểu ngữ, đi giao thông liên lạc, mang tiền của quyên góp được tiếp tế cho cán bộ v.v...đều thuộc về thành tích hoạt động cách mạng, các thành tích này, Nhà nước chưa có chủ trương khen thưởng. Còn những việc giúp đỡ cách mạng của gia đình, cá nhân như: tự nguyện nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng ở nhà mình, được cán bộ nhờ đi liên lạc, dẫn đường, dừng cầm cứu thoát cán bộ cách mạng lúc hiểm nghèo, rèn đúc vũ khí giúp đỡ cách mạng v.v...thì thuộc về thành tích giúp đỡ cách mạng của nhân dân".

Điểm b, Phần I Thông tư số 543/HC ngày 11/3/1964 của Phủ Thủ tướng quy định: "... khen thưởng chỉ đặt ra ở những nơi phong trào Cách mạng còn yếu, địch mạnh, vẫn còn tiếp tục khủng bố Cách mạng. Nếu thành tích thật quá ít thì không đặt vấn đề khen... đối với những tháng gần Tổng khởi nghĩa thì nói chung không khen".

2. Về thủ tục hồ sơ:

- Điểm b, Khoản 6, Hướng dẫn 518 ngày 21/6/1975 của Phủ Thủ tướng quy định: "Hồ sơ của Gia đình hoặc cá nhân có thành tích giúp đỡ Cách mạng trước ngày tổng khởi nghĩa phải có xác nhận của cán bộ hoạt động cách mạng cũ về mức độ thành tích và phải có xác nhận thành tích của Hội nghị cán bộ hoạt động cách mạng trong huyện hoặc trong tỉnh và phải có chữ ký của 3 người trở lên thay mặt cho Hội nghị (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội nghị, thư ký và 1 hội viên)".

- Điểm a, Khoản 1, Mục II Hướng dẫn số 113/VHC ngày 20/5/1982 của Viện Huân chương quy định: "Gia đình và cá nhân có thành tích giúp đỡ cách mạng và giúp đỡ kháng chiến chống Pháp ở nơi nào, thì Ủy ban nhân dân các cấp nơi đó xét và đề nghị khen thưởng. Nếu nơi hiện trú khác với nơi lập thành tích thì phải có thêm bản nhận xét của Ủy ban nhân dân phường xã nơi hiện trú về thái độ chính trị của gia đình và cá nhân đối với kháng chiến và từ sau ngày 30/4/1975 đến khi xét thưởng".

- Điểm c, Khoản 2, Mục II Hướng dẫn số 113/VHC ngày 20/5/1982 của Viện Huân chương quy định: "Hồ sơ thành tích giúp đỡ Cách mạng, giúp đỡ Kháng chiến của gia đình và cá nhân phải có xác nhận của cán bộ đã được gia đình hoặc cá nhân giúp đỡ hoặc xác nhận của cán bộ biết rõ thành tích và có trách nhiệm lúc đó (cán bộ chủ chốt xã, cán bộ tại làng cũ)".

II. Đối với khen thưởng thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp

Điểm 4, Thông tư số 184-TTg ngày 21/5/1975 của Phủ Thủ tướng hướng dẫn hoàn thành việc khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa và thành tích tham gia kháng chiến chống đế quốc Pháp xâm lược quy định:

- "Đối với những người trước đây tham gia kháng chiến ở xã đến ngày 20/7/1954 thì do xã xét và đề nghị khen thưởng. Đơn vị hiện đang quản lý người đó có trách nhiệm gửi cho xã bản nhận xét về người đó kể từ khi tham gia công tác thoát ly cho đến nay.

- Đối với những người thoát ly trong kháng chiến hoặc trước đây công tác ở miền Nam thì do đơn vị hiện quản lý người đó xét và đề nghị khen thưởng, nếu đã nghỉ việc thì do đơn vị quyết định cho người đó nghỉ việc xét và đề nghị khen thưởng.

- Đối với những người trong kháng chiến vừa có thời gian công tác ở xã, vừa có thời gian thoát ly thì do đơn vị hiện đang quản lý người đó xét và đề nghị khen thưởng. Tập thể Hội đồng khen thưởng xã có trách nhiệm xác nhận thời gian công tác ở xã và lý do đi công tác thoát ly của người đó".

Điểm b, Khoản 6, Văn bản số 518-HC ngày 21/6/1975 của Phủ Thủ tướng về việc hướng dẫn thi hành thông tư khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng và thành tích kháng chiến chống Pháp quy định:

- "...Hồ sơ của những người thoát ly trong kháng chiến phải có xác nhận thành tích của những người có trách nhiệm và lý do chưa được xét khen thưởng của cơ quan quản lý người đó. Nếu từ năm 1961 đến nay đã chuyển qua nhiều cơ quan thì đều phải có xác nhận lý do chưa được xét khen của tất cả các cơ quan cũ.

- Hồ sơ của những người trước đây tham gia kháng chiến ở xã đến ngày 20/7/1954 phải có xác nhận thành tích của 02 người trở lên trước đây là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã cùng thời gian đó và của Hội đồng khen thưởng xã và phải có chữ ký của 03 người trở lên thay mặt cho Hội đồng".

Điểm a, Khoản 1, Mục II, Hướng dẫn số 113/VHC, ngày 26/5/1982 của Viện Huân chương hướng dẫn khen thưởng thành tích giúp đỡ cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 và tham gia kháng chiến chống Pháp ở miền Nam quy định: "Gia đình và cá nhân có thành tích giúp đỡ cách mạng và giúp đỡ kháng chiến chống Pháp ở nơi nào thì Ủy ban nhân dân các cấp nơi đó xét và đề nghị khen thưởng. Nếu nơi hiện trú khác với nơi lập thành tích thì phải có thêm bản nhận xét của Ủy ban nhân dân phường, xã nơi hiện trú về thái độ chính trị của gia đình và cá nhân đối với kháng chiến và từ sau ngày 30/4/1975 đến khi xét thưởng".

Điểm c, Khoản 2, Mục II Hướng dẫn số 113/VHC ngày 20/5/1982 quy định: "Hồ sơ thành tích giúp đỡ Cách mạng, giúp đỡ Kháng chiến của gia đình và cá nhân phải có xác nhận của cán bộ đã được gia đình hoặc cá nhân giúp đỡ hoặc xác nhận của cán bộ biết rõ thành tích và có trách nhiệm lúc đó (cán bộ chủ chốt xã, cán bộ tại làng cũ)".

Điểm 2 Văn bản số 231/TĐKT ngày 06/4/2001 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước về việc thẩm tra hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến, thành tích giúp đỡ cách mạng quy định:

- "Với trường hợp khen thành tích kháng chiến chống Pháp, thành tích giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945 cần có biên bản họp cán bộ lão thành đã từng trực tiếp hoạt động ở địa phương".

III. Đối với việc khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ

1. Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ chủ chốt và nhân viên ban ngành xã ở miền Bắc thì căn cứ vào danh sách cán bộ nhân viên các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp tác xã từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 được xây dựng làm căn cứ khen thưởng (Danh sách tổ chức nhân sự địa phương đã được lập theo quy định). Xác nhận của các cá nhân không lấy làm căn cứ mà chỉ làm tư liệu để tham khảo.

2. Đối với quân nhân phục viên, xuất ngũ phải có quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; trong trường hợp đã mất giấy tờ thì có thể lấy giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (hoặc đơn vị quản lý cũ) về quá trình tại ngũ trong đó ghi rõ căn cứ vào tài liệu nào, quyển số bao nhiêu, số thứ tự trong danh sách; ngày nhập ngũ, ngày xuất ngũ, thời gian tham gia chiến trường B, C, K (nếu có) và ngày, tháng, năm được biên chế vào đơn vị hoặc đăng ký

quân dự bị tại Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, kèm theo bản sao danh sách có tên của người được xác nhận (bản photocopy có dấu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc đơn vị quản lý cũ).

3. Đối với đảng viên phải có Lý lịch đảng viên được sao y bản chính và xác nhận về việc sinh hoạt Đảng của đảng viên tại Đảng ủy cơ sở nơi quản lý đảng viên đó (quy định tại Văn bản số 231/TĐKT ngày 06/4/2001 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước). Trường hợp đảng viên có Lý lịch đảng viên sao y bản chính tại Ủy ban nhân dân xã, phường là không đúng theo quy định hiện hành.

4. Đối với cán bộ công nhân viên, giáo viên phải có lý lịch cán bộ, công nhân viên, quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động. Cán bộ công nhân viên, quân nhân ... phải có giấy xác nhận của các cơ quan cũ đã kinh qua từ năm 1983 đến nay (M2) về quá trình công tác, về khen thưởng, kỷ luật và lý do chưa được khen thưởng kháng chiến. Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động thì chưa đủ căn cứ. Nếu người đó công tác tỉnh tại một nơi từ khi triển khai khen thưởng đến nay thì Hội đồng khen thưởng cơ sở phải nêu lý do chưa được xét khen (quy định tại Điểm c, Khoản 4 Hướng dẫn số 40 - TĐKT ngày 24/01/1996 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước). Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động thì chưa đủ căn cứ.

5. Những người dưới 18 tuổi chỉ được công nhận và xét khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước khi tham gia vào tổ chức và được tổ chức công nhận có trong biên chế mà người đó đã tham gia hoạt động. Những người dưới 18 tuổi nếu chỉ là nhân dân, không phải là người hoạt động trong tổ chức kháng chiến thì không thuộc đối tượng xét, khen thưởng thành tích kháng chiến.

6. Đối với những người giúp đỡ kháng chiến trong Bản khai thành tích của cá nhân và các xác nhận nêu việc giúp đỡ kháng chiến như canh gác, đưa tin, mua giúp hoặc ủng hộ lương thực, thuốc men... cho cách mạng phải theo quy định tại Khoản 3, Mục III Hướng dẫn số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương: "Việc khen thưởng nhân dân căn cứ vào thành tích cụ thể, nên yêu cầu phải báo cáo rõ ràng về địa điểm, thời gian, sự việc và có xác nhận đầy đủ của một cán bộ và một người dân hoạt động cùng thời kỳ". Điểm d, Mục 2, Phần II Hướng dẫn số 155/VHC ngày 10/9/1983 của Viện Huân chương quy định: "Nhân dân có thành tích giúp đỡ cách mạng, giúp đỡ kháng chiến phải có giấy xác nhận của cán bộ cách mạng hoặc của tổ chức cách mạng được giúp đỡ hoặc của cán bộ cách mạng, cán bộ kháng chiến có trách nhiệm và biết chắc chắn việc giúp đỡ đó".

7. Xác nhận của tập thể hoặc cá nhân là cán bộ phụ trách, là người giao nhiệm vụ, là người cùng tham gia, là người chắc chắn biết rõ việc giúp đỡ kháng chiến đối với người kê khai thành tích phải phù hợp với các tư liệu trong "Lịch sử kháng chiến ở địa phương" được xây dựng theo quy định tại Điểm d, Mục 2, Phần III Hướng dẫn số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương là: "Đề

có cơ sở đánh giá thành tích của nhân dân, tự vệ, dân quân, du kích và cán bộ hoạt động ở xã, phường (nhất là ở miền Nam) cần xây dựng lịch sử kháng chiến ở địa phương với một số nội dung chính sau đây: phân chia thời kỳ và hoạt động của địch, thành tích hoạt động cách mạng, thành tích kháng chiến của địa phương, tên cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương trong mỗi thời kỳ. Lịch sử kháng chiến của mỗi xã, phường phải được Ban lịch sử Đảng của tỉnh thông qua và xác nhận trước khi triển khai công tác xét duyệt khen thưởng. Nếu cán bộ được giúp đỡ hoặc biết chắc chắn việc giúp đỡ đó nay không còn thì Ủy ban nhân dân phường xã mới dựa vào những quần chúng thật sự tin cậy, biết rõ việc giúp đỡ xác nhận. Khi xét duyệt, Hội đồng khen thưởng và Ủy ban nhân dân phải xem xét, cân nhắc rất thận trọng việc xác nhận đó để kết luận”.

8. Điểm d, Khoản 2 Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành việc giải quyết tồn đọng công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến quy định: "Đối với nhân dân có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ ở các tỉnh, thành phố phía Nam, nay không còn cán bộ cũ để xác nhận thành tích thì Hội đồng Thi đua khen thưởng xã, phường, thị trấn họp với tổ tư vấn gồm các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng đã từng hoạt động tại địa phương, cán bộ tham gia kháng chiến có công lao, thành tích với địa phương cùng với tập thể Đảng ủy và chính quyền cơ sở xác minh thành tích và đề nghị khen thưởng (nếu có đủ thành tích theo tiêu chuẩn)".

9. Điểm d, Mục 2 Hướng dẫn số 117/TĐKT ngày 19/02/2004 của Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

"Về những trường hợp đặc biệt có vướng mắc do điều kiện lịch sử để lại, Viện Thi đua - Khen thưởng Nhà nước hướng dẫn cụ thể như sau: Với các trường hợp có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở các tỉnh, thành phố phía Nam nay không còn cán bộ cũ để xác nhận thành tích theo mẫu quy định thì cách giải quyết như đã nêu trong chỉ thị. Những trường hợp này phải có biên bản cuộc họp cán bộ lão thành, cán bộ kháng chiến đã từng chứng kiến vụ việc cùng lãnh đạo Đảng, chính quyền hiện tại, xác nhận đầy đủ thành tích của từng đối tượng đề nghị khen. Biên bản này phải lập thành 04 bản, lưu ở xã (phường), ở huyện (quận), ở tỉnh (thành phố) và gửi 01 bản kèm theo Tờ trình Chính phủ. Đương nhiên, nội dung trong biên bản phải đúng với lịch sử cách mạng của địa phương”.

10. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Biên bản của Hội đồng khen thưởng kháng chiến cơ sở xã, phường xét duyệt theo quy định tại Điểm a, Mục 2, Phần III Văn bản số 109/VHC ngày 17/5/1982 của Viện Huân chương “Hướng dẫn khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ”.

Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn trên đây, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn chỉ thực hiện việc xét, đề nghị tặng, truy tặng Huân, Huy chương kháng chiến đối với các

hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn; đồng thời giải thích rõ cho các trường hợp đã khai báo nhưng không đủ căn cứ, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng để giải quyết dứt điểm việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến còn tồn đọng trong năm 2018.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐ-KTTW:
 - + Trưởng Ban;
 - + Phó Trưởng Ban;
 - + Vụ trưởng Vụ III;
- Ban TĐ-KT các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, Vụ III.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Huy Giang